TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HSST
Ngày 07/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chiến và bà Đinh Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình L2 sơ thẩm thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn L sinh năm 1992; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm Chùa, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Luông và bà Mai Thị Hằng; vợ Chu Thị Huế và có 03 con. Tiền án: Không; tiền L2 ngày 30/01/2023 bị Công an huyện Y xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Văn L1 sinh năm 1985; địa chỉ tổ 19, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn L2 sinh năm 1979; địa chỉ xóm 1B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Phạm Văn L3 sinh năm 1981; địa chỉ xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Mai Văn L4 sinh năm 1977; địa chỉ xóm 3A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/3/2023 L1, L2, L3, L đến nhà L4 ở xóm 3C, xã K chơi; L4 ngồi một lúc thì đi vào phòng ngủ. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày L3 nói với mọi người "làm mấy ván bài cho vui" thì L, L2, L1 đều hiểu là L3 rủ đánh bài được

thua bằng tiền nên đồng ý. L3 lấy bộ L1 lơ khơ có sẵn ở nhà L4 rồi cùng với L, L2, L1 ngồi tại phòng khách nhà L4 sử dụng bộ L1 lơ khơ để đánh dưới hình thức đánh "Lốc" được thua bằng tiền. Các đối tượng đánh "Lốc" đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an xã K phát hiện bắt quả tang; thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 970.000 đồng và 52 quân L1 lơ khơ.

Cáo trạng số 40/CT-VKSYK ngày 10/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình L2. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo L phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình L2. Xử phạt bị cáo L 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình L2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình L2: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo và những người liên quan sử dụng để đánh bạc là 970.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 52 quân L1 lơ khơ.

- Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình L2 sơ thẩm.

Bị cáo L khai khai: Ngày 28/3/2023 tại Nhà L4 ở xóm 3C, xã K; L, L1, L2 và L3 có đánh L1 lơ khơ với nhau dưới hình thức đánh "Lốc" được thua với tổng số tiền đã bị thu giữ là 970.000 đồng. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; lời khai của người liên quan về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ; nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 16 giờ ngày 28/3/2023 tại nhà L4 ở xóm 3C, xã K; Công an xã K đã bắt quả tang L, L3, L2, L1 đang đánh L1 lơ khơ với nhau dưới hình thức đánh "Lốc" được thua với tổng số tiền đã thu giữ là 970.000 đồng.

Hành vi của bị cáo L là trái pháp luật, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh "Lốc" là 970.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" chưa được xóa tiền L2, nay lại vi phạm; nên hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình L2.

Điều 321 Tội Đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị

phạt từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo L về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình L2: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình L2.

[3] Từ những tình tiết phân tích nêu trên, thấy rằng: Bị cáo L phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng để đánh bạc ít, tại phiên tòa thể hiện rõ L2 ăn năn hối cải; nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp với pháp luật. Bị cáo L có 02 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo, tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được L3.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ là 970.000 đồng và 52 quân L1 lơ khơ. Số tiền 970.000 đồng bị cáo và những người liên quan sử dụng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 52 quân L1 lơ khơ là của anh L4, tài sản không còn giá trị, anh L4 không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Trong vụ án này còn có anh L2, anh L3 và anh L1 cùng tham gia đánh bạc với L, nhưng với tổng số tiền đánh bạc là 970.000 đồng; anh L2, anh L3 và anh L1 đều không có tiền án, tiền L2 về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; nên Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh L2, anh L3 và anh L1 là đúng pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình L2. Bị cáo, người liên quan đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình L2.

[7] Về án phí: Bị cáo L bị kết án, nên phải chịu án phí hình L2 sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình L2.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Phạm Văn L 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp và vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình L2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình L2.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo và những người liên quan là anh L2, anh L3 và anh L1 sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ là 970.000 đồng. Số tiền đang trong tài khoản số 39490.105.5132.00000 của Chi cục thi hành án dân L2 huyện Y tại Kho bạc Nhà nước huyện Y theo ủy nhiệm chi ngày 15/8/2023 của Công an huyện Y.

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân L1 lơ khơ. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục thi hành án dân L2 huyện Y

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình L2; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình L2 sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh L2, anh L3, anh L1, anh L4 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân L2 thì người phải thi hành án dân L2 có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân L2; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân L2.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Công an huyện Y
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực